

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỔNG CỤC MÔI TRƯỜNG**

**HỆ THỐNG CHÍNH SÁCH, VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ CHUYỂN ĐỔI
SỐ TRONG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG VÀ XÂY DỰNG HỆ THỐNG
THÔNG TIN VÀ CƠ SỞ DỮ LIỆU MÔI TRƯỜNG**

Tp. Hải phòng, 8.2022

NỘI DUNG TRÌNH BÀY

- I. Hệ thống chính sách, văn bản pháp lý về chuyển đổi số trong lĩnh vực môi trường**
- II. Hệ thống văn bản pháp lý về hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường**
- III. Quy định về HTTT & CSDL môi trường trong Luật Bảo vệ môi trường 2020**
- IV. Quy định về HTTT & CSDL môi trường trong Nghị định 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT 2020**
- V. Một số nội dung có liên quan khác**

I. HỆ THỐNG CHÍNH SÁCH, VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG

1. Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025.
2. Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.
3. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.
4. Quyết định số 2323/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ TT&TT ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0
5. Quyết định số 964/QĐ-BTNMT của Bộ trưởng Bộ TN&MT ngày 17/4/2019 ban hành Kế hoạch hành động của Bộ TN&MT thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 7/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025.
6. Quyết định số 417/QĐ-BTNMT ngày 10/3/2021 của Bộ TN&MT về Chương trình chuyển đổi số TN&MT đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

I. HỆ THỐNG CHÍNH SÁCH, VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG

Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025

Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu đối với lĩnh vực TN&MT:

“Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện CSDL tài nguyên và môi trường kết nối, liên thông với các hệ thống thông tin, CSDL của các Bộ ngành, địa phương, trong giai đoạn 2019 – 2020, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 – 2025”.

Bộ TN&MT chủ trì, phối hợp với các Bộ ngành, địa phương triển khai nhiệm vụ, giải pháp đã nêu.

I. HỆ THỐNG CHÍNH SÁCH, VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG

Quyết định 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”

Các nội dung cần ưu tiên chuyển đổi số trong ngành TN&MT gồm:

- ▶ Xây dựng HTTT, CSDL lớn toàn diện nhằm quản lý hiệu quả lĩnh vực TN&MT (CSDL đất đai QG, nền địa lý QG, quan trắc TN&MT, nguồn thải, đa dạng sinh học, biến đổi khí hậu...);
- ▶ Triển khai các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố, cảnh báo sớm thiên tai...

Bộ TN&MT và các địa phương chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu ở trên.

I. HỆ THỐNG CHÍNH SÁCH, VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG

Quyết định 964/QĐ-BTNMT ngày 17/4/2019 ban hành Kế hoạch hành động của Bộ TN&MT thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 7/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025

- ▶ Trách nhiệm của Tổng cục Môi trường: Xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định kỹ thuật về CSDL lĩnh vực môi trường, hoàn thành trong giai đoạn 2019-2022; Xây dựng và hoàn thiện CSDL môi trường quốc gia, CSDLQG về quan trắc TN&MT, CSDL nguồn thải.
- ▶ Trách nhiệm của Sở TN&MT các tỉnh, thành phố: Trên cơ sở Kế hoạch hành động này và Kế hoạch hành động của địa phương, đề xuất với UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng Chương trình công tác hàng năm và chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ tổ chức triển khai, xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử ngành TN&MT tại địa phương.

I. HỆ THỐNG CHÍNH SÁCH, VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG

Quyết định số 417/QĐ-BTNMT ngày 10/3/2021 của Bộ TN&MT về Chương trình chuyển đổi số tài nguyên và môi trường đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

- ▶ **Trách nhiệm của địa phương**, căn cứ theo Chương trình này, các Sở TN&MT chủ động xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số ngành TN&MT tại địa phương, trình Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố xem xét, phê duyệt và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.
- ▶ **Cơ chế tài chính**, Chương trình cũng yêu cầu ưu tiên bố trí đầu tư công để thực hiện các dự án phát triển hạ tầng số, trung tâm dữ liệu; cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành; các nền tảng số.
- ▶ **Danh mục nhiệm vụ, đề án, dự án trọng điểm** thuộc Chương trình đã đưa ra nhiệm vụ về “Xây dựng, vận hành hệ thống thông tin chuyên ngành thông minh phục vụ Chính phủ điện tử, tiến tới Chính phủ số”, giao các đơn vị trực thuộc Bộ TN&MT và các Sở TN&MT chủ trì thực hiện trong giai đoạn 2021-2030.

II. HỆ THỐNG VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ HỆ THỐNG THÔNG TIN, CƠ SỞ DỮ LIỆU MÔI TRƯỜNG

- ▶ **Luật Bảo vệ môi trường năm 2020**
- ▶ **Luật Công nghệ thông tin năm 2006**
- ▶ **Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước**
- ▶ **Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT**
- ▶ **Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ TN&MT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật BVMT**
- ▶ **Quyết định số 3196/QĐ-BTNTM ngày 16/12/2019 của Bộ trưởng Bộ TN&MT ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử ngành TN&MT, phiên bản 2.0**
- ▶ **Công văn số 2180/BTNMT-TCMT ngày 27/4/2022 của Bộ TN&MT về việc triển khai xây dựng Hệ thống thông tin, CSDL môi trường cấp tỉnh**
- ▶ **Một số văn bản QPPL có liên quan khác.**

III. QUY ĐỊNH VỀ HTTT VÀ CSDL MÔI TRƯỜNG TRONG LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG 2020

Giải thích một số từ ngữ

- ▶ **Hệ thống thông tin môi trường** là một hệ thống đồng bộ theo một kiến trúc tổng thể bao gồm con người, máy móc thiết bị, kỹ thuật, dữ liệu và các chương trình làm nhiệm vụ thu nhận, xử lý, lưu trữ và phân phối thông tin về môi trường cho người sử dụng trong một môi trường nhất định.
- ▶ **Cơ sở dữ liệu môi trường** là tập hợp thông tin về môi trường được xây dựng, cập nhật, lưu trữ và quản lý đáp ứng yêu cầu truy nhập, cung cấp, sử dụng thống nhất từ trung ương đến địa phương, phục vụ công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, cung cấp dịch vụ công về môi trường.

III. QUY ĐỊNH VỀ HTTT VÀ CSDL MÔI TRƯỜNG TRONG LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG 2020

Chương IX, Mục 2 có 02 Điều khoản quy định về Thông tin môi trường và Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường gồm:

- **Điều 114. Thông tin về môi trường**
- **Điều 115. Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường**

III. QUY ĐỊNH VỀ HTTT VÀ CSDL MÔI TRƯỜNG TRONG LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG 2020

Điều 115. Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường

1. Hệ thống thông tin môi trường được quy định như sau:

a) Nhà nước có chính sách đầu tư xây dựng, vận hành hệ thống thông tin môi trường, hướng tới phát triển nền tảng số, kinh tế số về môi trường;

b) Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống thông tin môi trường quốc gia, cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia; hướng dẫn triển khai hệ thống thông tin môi trường và cơ sở dữ liệu môi trường của Bộ, ngành, cấp tỉnh;

c) Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống thông tin, CSDL môi trường Bộ, ngành, cấp tỉnh, bảo đảm tích hợp, đồng bộ với hệ thống thông tin môi trường, CSDL quốc gia.

III. QUY ĐỊNH VỀ HTTT VÀ CSDL MÔI TRƯỜNG TRONG LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG 2020

Điều 115. Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường *(tiếp theo)*

2. Cơ sở dữ liệu môi trường được quy định như sau:

a) Cơ sở dữ liệu môi trường là tập hợp thông tin về môi trường được xây dựng, cập nhật, lưu trữ và quản lý đáp ứng yêu cầu truy nhập, cung cấp, sử dụng thống nhất từ trung ương đến địa phương, phục vụ công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, cung cấp dịch vụ công về môi trường;

b) Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia; hướng dẫn các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức triển khai cơ sở dữ liệu về môi trường của mình;

c) Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai cơ sở dữ liệu môi trường của mình; bảo đảm tích hợp, kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia.

IV. NGHỊ ĐỊNH 08/2022/NĐ-CP QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BVMT 2020

Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Chương 8 về Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường có 09 Điều khoản, trong đó:

- Từ Điều 99 đến Điều 102 (04 Điều) quy định về Quản lý thông tin môi trường; Cung cấp thông tin môi trường và Công khai thông tin môi trường
- Từ Điều 103 đến Điều 107 (05 Điều) quy định về: Chính sách đầu tư xây dựng, sử dụng HTTT, CSDL môi trường; Bảo đảm hoạt động của HTTT, CSDL môi trường các cấp; các yêu cầu đối với CSDL môi trường các cấp; Cung cấp, cập nhật thông tin cho CSDL môi trường và Xây dựng, vận hành, quản lý CSDL môi trường

IV. NGHỊ ĐỊNH 08/2022/NĐ-CP QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BVMT 2020

Điều 103. Chính sách đầu tư xây dựng, sử dụng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường

Nhà nước có chính sách ưu tiên đầu tư thực hiện các dự án xây dựng, vận hành HTTT môi trường như sau:

1. Phát triển các nền tảng dữ liệu số, công nghệ số về môi trường phục vụ công tác quản lý nhà nước, hoạch định chính sách, hỗ trợ ra quyết định, kiểm tra, giám sát hoạt động BVMT và phân tích, dự báo, cảnh báo sớm về môi trường.
2. Thực hiện kết nối, liên thông dữ liệu, thông tin về môi trường từ các Bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương, kết nối với Cổng dữ liệu quốc gia phục vụ vận hành Chính phủ điện tử, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh.
3. Đổi mới, sáng tạo, ứng dụng các thành tựu công nghệ mới, các thiết bị thông minh nhằm thu nhận, quản lý, phân tích, xử lý, chia sẻ, khai thác, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin, an toàn dữ liệu về môi trường.
4. Chuyển đổi phương thức hoạt động của các cơ quan nhà nước, giữa cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp trên môi trường số và công nghệ số.
5. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân, cộng đồng tham gia thu nhận, đóng góp, chia sẻ và khai thác, cung cấp các dịch vụ, giá trị gia tăng, tạo lập thị trường nội dung số về dữ liệu, thông tin về môi trường.

IV. NGHỊ ĐỊNH 08/2022/NĐ-CP QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BVMT 2020

Điều 104. Bảo đảm hoạt động của HTTT, CSDL các cấp

1. Bộ TN&MT, các Bộ, cơ quan ngang bộ, UBND cấp tỉnh có trách nhiệm bố trí kinh phí đầu tư, xây dựng, quản lý và vận hành HTTT môi trường, CSDL môi trường theo quy định; bảo đảm điều kiện về con người, hạ tầng kỹ thuật CNTT, an toàn thông tin để HTTT, CSDL môi trường các cấp hoạt động ổn định, hiệu quả, bảo đảm an toàn thông tin mạng và tuân thủ các quy định của pháp luật.

2. Nhân lực vận hành và quản lý HTTT, CSDL môi trường được tận dụng từ nguồn nhân lực tại chỗ hoặc thuê dịch vụ CNTT hoặc các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

3. Ưu tiên, khuyến khích đầu tư theo phương thức hợp tác với khu vực tư nhân, các hình thức thuê dịch vụ CNTT, tận dụng nguồn lực của các thành phần kinh tế.

4. Bộ TN&MT xây dựng các quy định kỹ thuật, hướng dẫn triển khai xây dựng, quản lý, vận hành HTTT, CSDL môi trường các cấp; kiểm tra, giám sát quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu đối với CSDL môi trường theo quy định của pháp luật.

IV. NGHỊ ĐỊNH 08/2022/NĐ-CP QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BVMT 2020

▶ Điều 105. Yêu cầu đối với cơ sở dữ liệu môi trường các cấp

1. Cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia quản lý các thông tin môi trường được quy định tại khoản 1 Điều 114 Luật BVMT ở quy mô quốc gia; liên kết, tích hợp từ các CSDL môi trường chuyên ngành và CSDL môi trường của các Bộ, cơ quan ngang bộ và cấp tỉnh trên phạm vi toàn quốc; do Bộ TN&MT thông qua cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường xây dựng của mình, vận hành và quản lý, đáp ứng yêu cầu của CSDL quốc gia theo quy định.

2. Cơ sở dữ liệu môi trường cấp tỉnh quản lý các thông tin môi trường được quy định tại khoản 1 Điều 114 Luật BVMT theo địa bàn và phân cấp quản lý; do cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp tỉnh xây dựng, vận hành và quản lý; bảo đảm liên thông và cung cấp, cập nhật thông tin về môi trường vào CSDL môi trường quốc gia.

3. Cơ sở dữ liệu môi trường các Bộ, cơ quan ngang bộ quản lý các thông tin môi trường được quy định tại các điểm d và đ khoản 1 Điều 114 Luật BVMT theo phạm vi ngành, lĩnh vực; do các Bộ, cơ quan ngang bộ xây dựng, vận hành và quản lý; bảo đảm liên thông và cung cấp, cập nhật thông tin về môi trường vào CSDL môi trường quốc gia.

IV. NGHỊ ĐỊNH 08/2022/NĐ-CP QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BVMT 2020

► Điều 105. Yêu cầu đối với cơ sở dữ liệu môi trường các cấp *(tiếp theo)*

4. Cơ sở dữ liệu môi trường chuyên ngành là CSDL về một lĩnh vực môi trường chuyên ngành; được xây dựng, vận hành và quản lý theo yêu cầu quản lý trên thực tế của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; cung cấp thông tin, dữ liệu cho CSDL quốc gia về môi trường.

5. Cơ sở dữ liệu môi trường các cấp phải tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan; tuân thủ khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và kiến trúc Chính phủ điện tử cấp bộ hoặc kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh hiện hành; đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định; sử dụng thống nhất danh mục dữ liệu dùng chung, dữ liệu chủ trong cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia.

6. Việc kết nối, chia sẻ, liên thông giữa CSDL môi trường các cấp phải tuân thủ các quy định của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số trong cơ quan nhà nước; các quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

IV. NGHỊ ĐỊNH 08/2022/NĐ-CP QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BVMT 2020

► Điều 106. Cung cấp, cập nhật thông tin, dữ liệu cho cơ sở dữ liệu môi trường

1. Chủ dự án đầu tư, cơ sở có trách nhiệm cung cấp, cập nhật các thông tin môi trường quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 114 Luật BVMT và các quy định của pháp luật khác có liên quan vào CSDL môi trường quốc gia và cấp tỉnh theo phân cấp quản lý và hướng dẫn của cơ quan quản lý thông tin môi trường.

2. Bộ, cơ quan ngang bộ có trách nhiệm cung cấp, cập nhật thông tin môi trường thuộc phạm vi quản lý quy định tại các điểm d và đ khoản 1 Điều 114 Luật BVMT và các quy định của pháp luật khác có liên quan vào CSDL môi trường quốc gia.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm cung cấp, cập nhật thông tin môi trường trên địa bàn và theo phân cấp quản lý vào CSDL môi trường quốc gia.

IV. NGHỊ ĐỊNH 08/2022/NĐ-CP QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BVMT 2020

▶ Điều 106. Cung cấp, cập nhật thông tin, dữ liệu cho CSDL môi trường *(tiếp theo)*

4. Hình thức cung cấp, cập nhật thông tin, dữ liệu vào cơ sở dữ liệu môi trường các cấp được quy định như sau:

a) Thông qua việc kết nối, chia sẻ, liên thông dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu môi trường các cấp;

b) Khai báo, cập nhật dữ liệu trực tiếp qua các phần mềm ứng dụng; các thiết bị, hệ thống tự động, thông minh;

c) Cung cấp các thông tin, dữ liệu bản điện tử trong trường hợp cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường chưa cung cấp các hình thức được quy định tại các điểm a và b khoản này.

IV. NGHỊ ĐỊNH 08/2022/NĐ-CP QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BVMT 2020

Điều 107. Xây dựng, vận hành, quản lý cơ sở dữ liệu môi trường

Việc vận hành, quản lý CSDL môi trường bao gồm các nhiệm vụ như sau:

1. Xây dựng CSDL môi trường theo hướng dẫn của Bộ TN&MT.
2. Thu nhận, tạo lập, nhập, tích hợp, kết nối dữ liệu vào CSDL.
3. Kiểm tra, đánh giá về quản lý chất lượng dữ liệu trong CSDL môi trường.
4. Phân tích dữ liệu, tổng hợp dữ liệu phục vụ hỗ trợ quản lý nhà nước và công bố, công khai thông tin, dữ liệu môi trường.
5. Ban hành danh mục dữ liệu mở trong lĩnh vực môi trường, tổ chức xây dựng kế hoạch và triển khai công bố dữ liệu mở trong lĩnh vực môi trường trong phạm vi quản lý của mình theo quy định.
6. Vận hành, bảo đảm hạ tầng kỹ thuật CNTT, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho hoạt động của CSDL môi trường.
7. Xây dựng và thực hiện các giải pháp về sao lưu, dự phòng bảo đảm tính nguyên vẹn, an toàn của dữ liệu. Trong trường hợp dữ liệu bị hư hỏng, bị phá hủy do các hành vi trái phép phải có cơ chế bảo đảm phục hồi được dữ liệu.

IV. NGHỊ ĐỊNH 08/2022/NĐ-CP QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BVMT 2020

Quy định về nguồn lực tài chính cho hoạt động xây dựng và triển khai HTTT & CSDL MT (Điều 153. Nguồn lực thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường)

1. Ngân sách nhà nước chi thường xuyên cho BVMT

Chi sự nghiệp BVMT thực hiện các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của trung ương, địa phương trong đó có các nhiệm vụ về quản lý, cung cấp, công bố và công khai thông tin về môi trường; vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường (bao gồm cả thu nhận, xử lý, trao đổi thông tin, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế thiết bị lưu trữ hệ thống thông tin, dữ liệu).

2. Ngân sách nhà nước chi đầu tư phát triển cho bảo vệ môi trường

Chi nhiệm vụ của trung ương và địa phương về Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường, biến đổi khí hậu

3. Nguồn vốn xã hội hóa cho bảo vệ môi trường

- a) Nguồn vốn của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động bảo vệ môi trường;
- b) Nguồn đóng góp, tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật;
- c) Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

V. THÔNG TƯ 02/2022/NĐ-CP QUY ĐỊNH CHI TIẾT THỰC HIỆN MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BVMT 2020

Chương V, Mục 2 với 08 Điều khoản và Phụ lục V là các quy định về HTTT, CSDL môi trường

- Điều 55. Quy định, yêu cầu chung của HTTT, CSDL môi trường
- Điều 56. Chức năng cơ bản của hệ thống thông tin môi trường
- Điều 57. Yêu cầu kỹ thuật đối với hệ thống thông tin môi trường
- Điều 58. Yêu cầu về kết nối, chia sẻ, liên thông giữa các CSDL môi trường quốc gia, Bộ, cơ quan ngang Bộ và cấp tỉnh
- Điều 59. Bảo đảm sự toàn vẹn, tính pháp lý của thông tin, dữ liệu môi trường trong CSDL môi trường các cấp
- Điều 60. Thông tin, dữ liệu cơ bản của CSDL môi trường
- Điều 61. Dữ liệu danh mục dùng chung của CSDL môi trường
- Điều 62. Dữ liệu chia sẻ mặc định của CSDL môi trường

Phụ lục V. Quy định về Thông tin, dữ liệu cơ bản của CSDL môi trường quốc gia và cấp tỉnh; Danh mục dùng chung của CSDL môi trường các cấp và Dữ liệu chủ, dữ liệu chia sẻ mặc định của CSDL môi trường các cấp

HỆ THỐNG CÁC QUY ĐỊNH VỀ HTTT, CSDL MÔI TRƯỜNG

VĂN BẢN	CÁC ĐIỀU KHOẢN QUY ĐỊNH
Luật Bảo vệ môi trường 2020	Điều 114 và Điều 115
Nghị định số 08/2022/NĐ-CP	Điều 103 đến Điều 107 (05 Điều)
Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT	Điều 55 đến Điều 62 (08 Điều)

VI. CÔNG VĂN SỐ 2180/BTNMT-TCMT NGÀY 27/4/2022 CỦA BỘ TN&MT VỀ VIỆC TRIỂN KHAI HTTT, CSDL MÔI TRƯỜNG CẤP TỈNH

1. Bố trí ngân sách từ nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường, chi đầu tư phát triển cho bảo vệ môi trường để triển khai nhiệm vụ xây dựng, quản lý và vận hành HTTT môi trường, CSDL môi trường cấp tỉnh (theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 115 Luật Bảo vệ môi trường 2020; Điều 104, Điều 105, Điều 107, điểm e khoản 9 Điều 152 và Điều 153 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).
2. Triển khai xây dựng HTTT môi trường, CSDL môi trường cấp tỉnh bảo đảm tuân thủ đúng theo các quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.
3. Triển khai xây dựng hệ thống thông tin báo cáo về môi trường của địa phương để bảo đảm hỗ trợ thực hiện chế độ báo cáo công tác bảo vệ môi trường các cấp và báo cáo công tác bảo vệ môi trường của doanh nghiệp cho cơ quan quản lý (theo quy định tại Điều 65, khoản 3 và 4 Điều 66).

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!